BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2222 /QĐ-BHXH	*Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành mức chi thù lao cho tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế và các cơ sở giáo dục

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04/8/2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; Quyết định số 38/2019/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg;

Căn sứ Thông tư số 24/2020/TT-BTC ngày 13/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2016/TT-BTC ngày 03/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-BHXH ngày 18/3/2020 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc Ban hành quy định về tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Theo đề nghị đề nghị của Trưởng Ban quản lý Thu - Sổ, Thẻ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi thù lao cho tổ chức dịch vụ thu của người tham gia BHXH tự nguyện; bảo hiểm y tế (BHYT) của người tham gia theo hộ gia đình; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; người thuộc hộ cận nghèo; người thuộc hộ nghèo đa chiều được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng. Mức chi thu lao cho tổ chức dịch vụ thu của người tham gia không bao gồm số tiền thu do ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân hỗ trợ đóng.

Mức chi thù lao cho tổ chức dịch vụ quy định tại Điều này thực hiện theo năm tài chính của Ngành BHXH Việt Nam và tối đa bằng 7,5% số tiền đóng của người tham gia, trong đó: mức chi thù lao cho tổ chức dịch vụ thu BHXH tự nguyện bình quân tối đa bằng 14% số tiền đóng của người tham gia BHXH tự nguyện; mức chi thù lao cho cơ sở giáo dục bình quân tối đa bằng 2,5% số tiền đóng của học sinh, sinh viên; mức chi thù lao cho tổ chức dịch vụ thu BHYT của các đối tượng còn lại bình quân tối đa bằng 7,0% số tiền đóng BHYT của người tham gia.

1. Mức chi thù lao BHXH tự nguyện, BHYT theo từng nhóm đối tượng tại Quyết định này cho tổ chức dịch vụ thu để thực hiện các công việc:

a) Vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT;

b) Tiếp nhận hồ sơ, lập danh sách tham gia của người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT;

c) Đôn đốc, hướng dẫn: người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tiếp tục đóng tiền để được ghi nhận thời gian tham gia BHXH tự nguyện và gia hạn giá trị sử dụng thẻ BHYT;

d) Thu tiền đóng của người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT; chuyển/nộp tiền, hồ sơ của người tham gia kịp thời, đầy đủ cho cơ quan BHXH;

đ) Nhận sổ BHXH, thẻ BHYT từ cơ quan BHXH trả cho người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT.

2. Mức chi như sau:

Nhóm người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT theo phương thức đóng	**Tỷ lệ phân bổ**					
	Vùng I		**Vùng II**		**Vùng III**	
	Người tham gia lần đầu	Người tiếp tục tham gia	Người tham gia lần đầu	Người tiếp tục tham gia	Người tham gia lần đầu	Người tiếp tục tham gia
1. BHXH tự nguyện						
- Phương thức đóng 12 tháng	18,0%	7,0%	19,0%	8,0%	20,0%	9,0%
- Phương thức đóng 06 tháng	16,2%	7,0%	17,1%	8,0%	18,0%	9,0%
- Phương thức đóng 03 tháng	13,5%	7,0%	14,3%	8,0%	15,0%	9,0%
- Phương thức đóng hằng tháng	10,8%	7,0%	11,4%	8,0%	12,0%	9,0%
- Phương thức đóng một lần cho nhiều năm về sau nhưng không quá 5 năm một lần						
+ Năm đầu	18,0%		19,0%		20,0%	
+ Từ năm tiếp theo trở đi		7,0%		8,0%		9,0%
- Phương thức đóng một lần cho những năm còn thiếu đối với người tham gia BHXH đã đủ điều kiện về tuổi để hưởng		7,0%		8,0%		9,0%

lương hưu theo quy định nhưng thời gian đóng BHXH còn thiếu không quá 10 năm						
2. BHYT hộ gia đình						
- Phương thức đóng 12 tháng	8,80%	3,77%	9,80%	4,20%	10,80%	4,63%
- Phương thức đóng 06 tháng	7,92%	3,77%	8,82%	4,20%	9,72%	4,63%
- Phương thức đóng 03 tháng	6,60%	3,77%	7,35%	4,20%	8,10%	4,63%
3. Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	11,8%		12,8%		13,8%	
4. Người thuộc hộ cận nghèo, hộ nghèo đa chiều được ngân sách NN hỗ trợ mức đóng	13,8%		14,8%		15,8%	

3. Phân vùng làm căn cứ chi thù lao cho tổ chức dịch vụ thu

a) Vùng I, gồm 7 tỉnh: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu.

b) Vùng II, gồm 27 tỉnh: Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Giang, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Tây Ninh, Long An, Cần Thơ, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Tiền Giang, Trà Vinh.

c) Vùng III, gồm 29 tỉnh: Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Phước, Bình Thuận, An Giang, Bến Tre, Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang.

4. Xác định người tham gia lần đầu làm căn cứ mức chi thù lao

a) Người tham gia BHXH tự nguyện lần đầu: Là người lần đầu tham gia BHXH tự nguyện (kể cả những người đã tham gia BHXH bắt buộc) theo phương thức đóng quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Người tham gia BHYT hộ gia đình lần đầu: Là người tham gia BHYT theo hộ gia đình lần đầu và đóng liên tục kể từ ngày tham gia theo phương thức đóng quy định tại khoản 1 Điều này (kể cả các đối tượng đã tham gia ở các nhóm đối tượng khác).

5. Xác định người tiếp tục tham gia làm căn cứ mức chi thù lao

a) Người tham gia BHXH tự nguyện tiếp tục tham gia: Là người đang tham gia hoặc đã có quá trình tham gia BHXH tự nguyện đóng tiếp hoặc người đóng một lần cho những năm còn thiếu đối với người tham gia BHXH đã đủ điều kiện

về tuổi để hưởng lương hưu theo quy định nhưng thời gian đóng BHXH còn thiếu không quá 10 năm theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 9 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện.

Trường hợp người tham gia BHXH tự nguyện lần đầu đóng liên tục từ 12 tháng trở lên theo phương thức đóng hằng tháng, 03 tháng, 06 tháng, mức chi thù lao cho tổ chức dịch vụ thu trong trường hợp này được xác định như đối tượng tham gia lần đầu tính từ ngày tham gia đến khi tham gia đủ 12 tháng, cơ quan BHXH có trách nhiệm xác định lại mức chi thù lao để thanh toán cho tổ chức làm dịch vụ thu.

Ví dụ 1:

Ông Nguyễn Văn A (đối tượng khác thuộc vùng I) tham gia BHXH tự nguyện lần đầu theo phương thức đóng 03 tháng với mức thu nhập tháng là 3.000.000 đồng tại tổ chức dịch vụ thu B từ tháng 5/2022 với số tiền phải đóng vào quỹ BHXH theo quy định phương thức đóng 03 tháng là 1.980.000 đồng (=3.000.000 đồng x 22% x 03 tháng), trong đó: số tiền được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo phương thức đóng 03 tháng là 99.000 đồng (=1.500.000 đồng x 22% x 10%), số tiền ông A phải đóng theo phương thức là 1.881.000 đồng (=1.980.000 đồng - 99.000 đồng), tương ứng 627.000 đồng/tháng. Mức chi thù lao chi cho tổ chức dịch vụ thu xác định như sau:

- Tại thời điểm đóng tiền theo phương thức đóng đầu tiên = 1.881.000 đồng x 13,5% = 253.935 đồng;

- Từ lần đóng thứ 2 theo phương thức đóng trở đi = 1.881.000 đồng x 7% = 131.670 đồng/phương thức đóng 3 tháng;

- Trường hợp ông A tham gia liên tục từ tháng 8/2022 đến tháng 4/2023 (không bao gồm phương thức đóng bù), mức chi thù lao cho tổ chức dịch vụ thu xác định lại như sau:

+ Số tiền thù lao từ tháng 8/2022 đến tháng 04/2023 đã chi = 131.670 đồng x 3 phương thức đóng = 395.010 đồng

+ Số tiền thù lao từ tháng 8/2022 đến tháng 4/2023 xác định lại = 1.881.000 đồng x 13,5% x 3 phương thức đóng = 761.805 đồng

➔ Số tiền thù lao chênh lệch cơ quan BHXH phải chi trả cho tổ chức dịch vụ thu từ tháng 8/2022 đến tháng 4/2023 là 761.805 đồng - 395.010 đồng = 366.795 đồng.

b) Người tham gia BHYT hộ gia đình tiếp tục tham gia: Là người tiếp tục đóng kinh phí khi thẻ BHYT hết hạn sử dụng.

Trường hợp người tham gia BHYT hộ gia đình lần đầu đóng liên tục từ 12 tháng trở lên theo phương thức đóng 03 tháng, 06 tháng, mức chi thù lao cho tổ chức dịch vụ thu trong trường hợp này được xác định như đối tượng tham gia lần

đầu tính từ ngày tham gia đến khi tham gia đủ 12 tháng, cơ quan BHXH có trách nhiệm xác định lại mức chi thù lao để thanh toán cho tổ chức dịch vụ thu.

Ví dụ 2:

Ông Nguyễn Văn H (thuộc vùng I) tham gia BHYT hộ gia đình lần đầu theo phương thức đóng 03 tháng tại tổ chức dịch vụ thu B từ tháng 5/2022 với số tiền ông H phải đóng theo phương thức là 201.150 đồng (tương ứng 67.050 đồng/tháng). Mức chi thù lao chi cho tổ chức dịch vụ thu xác định như sau:

- Tại thời điểm đóng tiền theo phương thức đóng đầu tiên = 201.150 đồng x 8,8% = 17.701 đồng;

- Từ lần đóng thứ 2 theo phương thức đóng trở đi = 201.150 đồng x 3,77% = 7.583 đồng/phương thức đóng 3 tháng;

- Trường hợp ông H tham gia liên tục từ tháng 8/2022 đến tháng 4/2023, mức chi thù lao cho tổ chức dịch vụ thu xác định lại như sau:

+ Số tiền thù lao từ tháng 8/2022 đến tháng 04/2023 đã chi = 7.583 đồng x 3 phương thức đóng = 22.750 đồng

+ Số tiền thù lao từ tháng 8/2022 đến tháng 4/2023 xác định lại = 201.150 đồng x 8,8% x 3 phương thức đóng = 53.104 đồng

➔ Số tiền thù lao chênh lệch cơ quan BHXH phải chi trả cho tổ chức dịch vụ thu từ tháng 8/2022 đến tháng 4/2023 là 53.104 đồng - 22.750 đồng = 30.354 đồng.

6. Trường hợp, người tham gia BHXH tự nguyện lần đầu đóng một lần cho nhiều năm về sau nhưng không quá 5 năm một lần theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP thì mức chi thù lao cho tổ chức dịch vụ thu áp dụng như đối với đối tượng tham gia lần đầu đối với năm đầu, từ năm tiếp theo trở đi xác định theo mức chi thù lao đối tượng tiếp tục tham gia.

Ví dụ 3:

Bà Nguyễn Thị C (đối tượng khác thuộc vùng I) tham gia BHXH tự nguyện lần đầu phương thức đóng một lần cho 3 năm về sau với mức thu nhập tháng là 5.000.000 đồng tại tại tổ chức dịch vụ thu B từ tháng 5/2022 với số tiền bà C phải đóng vào quỹ BHXH là 37.175.509 đồng, trong đó số tiền bà C phải đóng là 35.987.509 đồng (trong đó: năm thứ nhất là 12.542.586 đồng; năm thứ 2 là 11.987.910 đồng; năm thứ 3 là 11.457.013 đồng), NSNN hỗ trợ là 1.188.000 đồng (mỗi năm là 396.000 đồng). Mức chi thù lao chi cho tổ chức dịch vụ thu xác định như sau:

- Mức chi thù lao đối với năm đầu = 12.542.586 đồng x 18% = 2.257.665 đồng.

- Mức chi thù lao đối với năm thứ hai, thứ 3 = (11.987.910 đồng + 11.457.013 đồng) x 7% = 1.641.145 đồng.

➔ Số tiền thù lao phải chi trả cho tổ chức dịch vụ thu = 2.257.665 đồng + 1.641.145 đồng = 3.898.810 đồng.

7. Căn cứ số tiền thực thu của người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT lần đầu, tiếp tục tham gia theo nhóm người tham gia, theo vùng, theo phương thức đóng và hồ sơ, chứng từ do tổ chức dịch vụ thu lập hợp pháp, hợp lệ nộp vào quỹ BHXH, BHYT, cơ quan BHXH trích, trả ngay thù lao cho tổ chức dịch vụ thu theo phân cấp quản lý.

Điều 2. Quy định việc hoàn trả kinh phí chi thù lao của tổ chức dịch vụ thu như sau:

Người tham gia BHXH tự nguyện đã đóng theo phương thức đóng hằng tháng, 03 tháng hoặc 06 tháng hoặc 12 tháng một lần hoặc đóng một lần cho nhiều năm về sau mà được hoàn trả một phần số tiền đã đóng trước đó theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện thì tổ chức dịch vụ thu có trách nhiệm hoàn trả cơ quan BHXH số tiền thù lao đã nhận tính trên số tiền hoàn trả cho người tham gia BHXH tự nguyện, cụ thể:

Số tiền thù lao hoàn trả = Số tiền hoàn trả cho người tham gia đã đóng BHXH tự nguyện x tỷ lệ trích thù lao.

Ví dụ 4:

Ông Nguyễn Văn A nêu tại ví dụ 1 đến tháng 10/2022, ông A thuộc đối tượng tham gia và đóng BHXH bắt buộc và đề nghị hoàn trả số tiền đóng BHXH tự nguyện tháng 10/2022:

Cơ quan BHXH hoàn trả số tiền đã đóng BHXH tự nguyện tháng 10/2022 cho ông A là 627.000 đồng.

Tổ chức dịch vụ thu có trách nhiệm hoàn trả cơ quan BHXH số tiền thù lao đã nhận như sau:

Số tiền thù lao hoàn trả = 627.000 đồng x 7% = 43.890 đồng.

Ví dụ 5:

Bà Nguyễn Thị C nêu tại ví dụ 3, tháng 5/2024 bà C thuộc đối tượng tham gia và đóng BHXH bắt buộc và đề nghị hoàn trả số tiền đóng BHXH tự nguyện từ tháng 5/2024:

Cơ quan BHXH hoàn trả số tiền đã đóng BHXH tự nguyện từ tháng 5/2024 đến tháng 4/2025 là 11.457.013 đồng.

Tổ chức dịch vụ thu có trách nhiệm hoàn trả cơ quan BHXH số tiền thù lao đã nhận như sau:

Số tiền thù lao hoàn trả = 11.457.013 đồng x 7% = 801.991 đồng.

Điều 3. Quy định mức chi thù lao cho cơ sở giáo dục của học sinh, sinh viên tham gia BHYT (không bao gồm số tiền thu do ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân hỗ trợ đóng).

1. Mức chi thù lao Quyết định này cho cho cơ sở giáo dục của học sinh, sinh viên để thực hiện các công việc:

a) Vận động học sinh, sinh viên tham gia BHYT;

b) Lập danh sách học sinh, sinh viên tham gia BHYT;

c) Thu tiền đóng của học sinh, sinh viên; chuyển/nộp tiền, hồ sơ của học sinh, sinh viên kịp thời, đầy đủ cho cơ quan BHXH.

d) Nhận thẻ BHYT từ cơ quan BHXH trả cho học sinh, sinh viên.

2. Mức chi như sau:

Phương thức đóng	Tỷ lệ phân bổ		
	Vùng I	Vùng II	Vùng III
- Phương thức đóng 12 tháng	1,80%	2,30%	2,80%
- Phương thức đóng 06 tháng	1,62%	2,07%	2,52%
- Phương thức đóng 03 tháng	1,35%	1,73%	2,10%

3. Phân vùng làm căn cứ chi thù lao cho cơ sở giáo dục: như đã quy định tại khoản 3 Điều 1.

4. Trường hợp học sinh, sinh viên đóng liên tục từ 12 tháng trở lên theo phương thức đóng 03 tháng, 06 tháng, mức chi thù lao cho cơ sở giáo dục trong trường hợp này được xác định như học sinh, sinh viên đóng phương thức 12 tháng, cơ quan BHXH có trách nhiệm xác định lại mức chi thù lao để thanh toán cho cơ sở giáo dục.

Ví dụ 6:

Học sinh Nguyễn Văn M (thuộc vùng I) tham gia BHYT học sinh, sinh viên theo phương thức đóng 03 tháng tại cơ sở giáo dục P từ tháng 01/2023 với số tiền học sinh M phải đóng theo phương thức là 140.805 đồng. Mức chi thù lao chi cho cơ sở giáo dục xác định = 140.805 đồng x 1,35% = 1.901 đồng;

- Từ lần đóng thứ 2 theo phương thức đóng trở đi = 140.805 đồng x 1,35% = 1.901 đồng/phương thức đóng 03 tháng;

- Trường hợp học sinh M tham gia liên tục từ tháng 4/2023 đến tháng 12/2023, mức chi thù lao cho cơ sở giáo dục xác định lại như sau:

+ Số tiền thù lao từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023 đã chi = 1.901 đồng x 4 phương thức đóng = 7.603 đồng

+ Số tiền thù lao từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023 xác định lại = 140.805 đồng x 1,80% x 4 phương thức đóng = 10.138 đồng

➔ Số tiền thù lao chênh lệch cơ quan BHXH phải chi trả cho cơ sở giáo dục từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023 là 10.138 đồng - 7.603 đồng = 2.535 đồng.

5. Căn cứ số tiền thực thu của học sinh, sinh viên, không phân biệt học sinh, sinh viên tham gia lần đầu hay tiếp tục tham gia, vùng, phương thức đóng và hồ sơ, chứng từ do cơ sở giáo dục lập hợp pháp, hợp lệ nộp vào quỹ BHYT, cơ quan BHXH trích, trả ngay thù lao cho cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý.

Điều 4. Giao Ban Quản lý Thu - Sổ, Thẻ, Vụ Tài chính - Kế toán thường xuyên theo dõi, báo cáo và đề xuất điều chỉnh mức chi thù lao cho tổ chức dịch vụ tại Điều 1, đảm bảo tổng mức chi phí thù lao không vượt quá theo quy định.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2022, thay thế Quyết định số 542/QĐ-BHXH ngày 30/3/2020 của BHXH Việt Nam ban hành mức chi thù lao cho tổ chức làm đại lý thu BHXH tự nguyện, BHYT.

Điều 6. Trưởng Ban Quản lý Thu - Sổ, Thẻ, Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 6;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, TST.

TỔNG GIÁM ĐỐC

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Nguyễn Thế Mạnh